

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/ST-HNGĐ

Ngày: 28-02-2023

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Trần Văn Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Lê Thị Hương và ông Phạm Ngọc Minh

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa:** bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 327/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* bà Nguyễn Thị Hồng L - Sinh năm: 1989 – Vắng mặt

*Địa chỉ:* khu phố x, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

*Bị đơn:* ông Nguyễn Ngọc H - Sinh năm: 1983 – Vắng mặt

*Địa chỉ:* T, xã P1, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án như sau:

1. Theo đơn khởi kiện ngày 17-10-2022 và tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 14-02-2023, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đối với bị đơn:

Về hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hồng L yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H. Lý do: mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn chung sống với nhau từ năm 2013, trong khoảng thời gian này không ai còn quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân có một con chung là cháu Nguyễn Kim A - Sinh ngày: 08-01-2010, từ khi không còn chung sống với nhau, con chung ở với ông H và do ông H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục. Khi ly hôn bà L đề nghị tiếp tục giao con cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hôn nhân: ông H xác định vợ chồng có mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không còn chung sống với nhau 08 năm nay. Theo yêu cầu khởi kiện của bà L ông H đồng ý ly hôn.

Về con chung: trong thời kỳ hôn nhân ông H và bà L có một con chung là cháu Nguyễn Kim A - Sinh ngày: 08-01-2010, cháu đang ở với ông H. Khi ly hôn ông H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà L phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không có.

3. Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu về thủ tục tố tụng cũng như nội dung giải quyết vụ án được tóm tắt như sau:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành đúng các thủ tục tố tụng, đảm bảo đầy đủ quyền và L ích hợp pháp cho đương sự. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên đề nghị xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Về nội dung vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng L đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc H; buộc bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Quan hệ tranh chấp được xác định là: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Nội dung vụ án:

[2.1]. Về hôn nhân: quá trình giải quyết vụ án bà L và ông H đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tự ý sống cách xa nhau từ năm 2013 cho tới nay. Trong thời gian sống cách xa nhau, không ai còn quan tâm tới ai, mạnh ai người đó sống, theo yêu của bà L ông H đồng ý ly hôn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

[2.2]. Về con chung: các đương sự đều có ý kiến thống nhất tiếp tục giao con chung là cháu Nguyễn Kim A - Sinh ngày: 08-01-2010 cho ông H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Xét thấy, từ khi sống cách xa nhau, ông H là người trực tiếp nuôi con chung, đảm bảo quyền L về mọi mặt cho con. Do đó, chấp nhận ý kiến của các đương sự, tiếp tục giao con chung cho ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Ông H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung: các đương sự khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, buộc bà L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

[3]. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện N về việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và xử lý về án phí là phù hợp với quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 4 Điều 147, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều: 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận cho bà Nguyễn Thị Hồng L được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc H.

2. Giao cháu Nguyễn Kim A, sinh ngày: 08-01-2010 cho ông Nguyễn Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: bà Nguyễn Thị Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Hồng L đã nộp theo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002743 ngày 17-10-2022, bà Nguyễn Thị Hồng L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã P1;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Văn Tùng**